

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiểm.
2. Ông Nguyễn Ngọc Huỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Vành - Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc H; Sinh năm: 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T (chết) và con bà Trịnh Thị L (chết); có vợ là Đoàn Hồng L (chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo Nguyễn Quốc H, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

+ Người bị hại: Ông Cao Xuân Đ, sinh năm: 1953 (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt)

Cư trú tại: TDP 6, Thị trấn P, Huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) thuốc lá S.

Địa chỉ: Phường Đ, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Hiến, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Chức vụ: Trưởng phòng tiêu thụ- Thị trường, Công ty TNHH MTV thuốc lá S.

Cư trú tại: Khu phố S, Phường Vũ, Thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 04 năm 2019 của Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H mở cửa hàng buôn bán tạp hóa Hưng Thịnh tại chợ thị trấn P, Huyện K. Trong quá trình buôn bán, H đã lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 31/12/1997, Nguyễn Quốc H ký hợp đồng với Nhà máy thuốc lá S (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá S) để tiêu thụ sản phẩm thuốc lá cho nhà máy. Thời gian đầu H nhận hàng và trả tiền đầy đủ, sau đó nhà máy và H thanh toán theo hình thức nhận hàng trước, bán và trả tiền sau (hình thức gởi đầu). Tính đến ngày 25/7/1998 H còn nợ Công ty thuốc lá S 296.585.200 đồng, Công ty thuốc lá S yêu cầu H trả tiền còn nợ thì mới tiếp tục giao sản phẩm cho H bán. Vì không có tiền trả nợ nên ngày 28/7/1998, H làm ủy nhiệm chi giả có nội dung “Nguyễn Quốc H chuyển số tiền 70.000.000 đồng trả cho nhà Máy thuốc lá S” và gửi fax cho nhà máy để nhà máy chuyển hàng. Sau đó, Nhà Máy thuốc lá S có gửi 01 lô hàng (thuốc lá), trị giá 89.000.000 đồng, nhưng H không nhận được.

Ngoài ra trong quá trình sinh sống tại địa phương, lợi dụng mối quan hệ quen biết, ngày 12/10/1997, Nguyễn Quốc H vay của vợ chồng ông Cao Xuân Đ, cư trú tại tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K số tiền 40.000.000 đồng và 50 chỉ vàng, loại vàng 97%. Đến ngày 01/7/1998, H tiếp tục mua của vợ chồng ông Đ 12.000kg bột mì, trị giá 54.000.000đ.

Quá trình làm ăn buôn bán thua lỗ, sử dụng vốn vào mục đích cá nhân không có tiền để trả nợ, ngày 03/8/1998, Nguyễn Quốc H đã bỏ trốn khỏi địa phương

nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 28/8/1998 Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Quốc H, đến ngày 06/6/2018 Nguyễn Quốc H đến cơ quan Cảnh sát Điều tra công An huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đầu thú.

Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐG ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pắc kết luận: 50 chỉ vàng loại 97%, trị giá tại thời điểm bị xâm hại là 18.750.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT-HS ngày 28/3/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, quy định tại Điều 135 và 158 Bộ luật Hình sự năm 1985 và theo quy định tại Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, Nguyễn Quốc H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/10/1997 đến tháng 03/8/1998 bị cáo buôn bán, kinh doanh hàng tạp hóa tại chợ Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian này bị cáo có vay của ông Cao Xuân Đ 40.000.000đ, 50 chỉ vàng 97% và mua nợ 12.000 kg bột mỳ trị giá 54.000.000đ của ông Cao Xuân Đ. Ngoài ra bị cáo có quan hệ mua bán mặt hàng thuốc lá với nhà máy thuốc lá S, tính đến ngày 25/7/1998 H còn nợ nhà máy thuốc lá S 296.585.200đ, nhà máy S yêu cầu H trả tiền còn nợ thì mới tiếp tục giao sản phẩm cho H bán. Vì không có tiền trả nợ nên ngày 28/7/1998, H làm ủy nhiệm chi giả có nội dung Nguyễn Quốc H chuyển số tiền 70.000.000đ trả cho nhà Máy thuốc lá S và gửi fax cho nhà máy để nhà máy tiếp tục chuyển hàng cho bị cáo. Do không có tiền để trả nợ nên ngày 03/8/1998 bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Sau khi bị cáo gửi ủy nhiệm chi giả cho nhà máy thuốc lá S thì bị cáo không nhận bất cứ mặt hàng nào của nhà máy thuốc lá S.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng: khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho ông Cao Xuân Đ số tiền 94.000.000đ và 50 chỉ vàng loại 97%. Ông Cao Xuân Đ đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công Ty thuốc lá S số tiền 175.578.600 đ. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công Ty thuốc lá S 121.006.600đ.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sữa F, trụ sở tại phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, tố cáo Nguyễn Quốc H chiếm đoạt 595.478.306 đ và Nhà máy thuốc lá S (nay là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá S), trụ sở tại khu công nghiệp V, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, tố cáo Nguyễn Quốc H chiếm đoạt 144.300.000đ, quá trình điều tra hai công ty trên không cung cấp được tài liệu liên quan đến việc tố cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tách hành vi trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Võ Thị H1, trú tại số 3/5 đường K, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh tố cáo Nguyễn Quốc H nợ 52.600.000 đ; Ông Lê Văn H2, trú tại khu 1, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh tố cáo về việc mất tài sản khi gửi ở nhà Nguyễn Quốc H, trị giá 74.315.000đ, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ của bà Võ Thị H1 và ông Lê Văn H2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tách hành vi trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc H làm giả ủy nhiệm chi gửi cho Công ty thuốc lá S nhằm mục đích để công ty tiếp tục giao tài sản cho bị cáo. Sau khi nhận được ủy nhiệm chi giả, Công ty thuốc lá S có gửi 01 lô hàng (thuốc lá), trị giá 89.000.000đ cho Lê Văn H2 (là nhân viên Công ty thuốc lá S) để chuyển cho H nhưng H không nhận được. Quá trình điều tra bổ sung chưa xác định được ai là người nhận lô hàng nói trên nên chưa có cơ sở để xác định Nguyễn Quốc H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng như ai là người phải chịu trách nhiệm trả cho công ty thuốc lá S trị giá lô hàng là 89.000.000đ. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Krông Pắc đã tách hành vi trên để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Phần tranh luận bị cáo Nguyễn Quốc H không có ý kiến tranh luận thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Công ty TNHH MTV thuốc lá S yêu cầu Nguyễn Quốc H trả cho công ty số tiền 121.006.600 đồng. Đối với số tiền 89.000.000 đồng là trị giá lô hàng thuốc lá mà công ty thuốc lá S giao cho ông Lê Văn H2 ngày 31/7/ 1998 để giao cho H, trong quá trình điều tra bổ sung chưa làm rõ được ai là người nhận lô hàng nói trên nên đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về việc tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Từ ngày 12/10/1997 đến ngày 03/8/1998, bằng hình thức vay mượn và ký kết hợp đồng mua bán tài sản, sau khi nhận được tài sản của Công ty TNHH MTV thuốc lá S và của ông Cao Xuân Đ thì Nguyễn Quốc H đã dùng thủ đoạn bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của Công ty thuốc lá S số tiền 296.585.200đ và chiếm đoạt của vợ chồng ông Cao Xuân Đ số tiền 94.000.000đ và 50 chỉ vàng loại 97%. Hành vi của Nguyễn Quốc H đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, quy định tại Điều 135 và 158 Bộ luật Hình sự năm 1985, theo quy định tại Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, Nguyễn Quốc H phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và

gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

3. Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, bị truy nã gây khó khăn cho công tác xử lý vụ án. Vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình bỏ trốn bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường một phần thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và được người bị hại ông Cao Xuân Đ bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, sau một thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho ông Cao Xuân Đ số tiền 94.000.000 đồng và 50 chỉ vàng loại 97% và đã tự nguyện bồi thường cho Công Ty thuốc lá S số tiền 175.578.600 đồng. Ông Cao Xuân Đ đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công Ty TNHH MTV thuốc lá S 121.006.600đ là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn sữa F, tố cáo Nguyễn Quốc H chiếm đoạt 595.478.306 đồng và Nhà máy thuốc lá S (nay là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá S) tố cáo Nguyễn Quốc H chiếm đoạt 144.300.000 đồng, quá trình điều tra hai công ty trên không cung cấp được tài liệu liên quan đến việc tố cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tách hành vi trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[6] Đối với bà Võ Thị H1, tố cáo Nguyễn Quốc H nợ 52.600.000 đồng; Ông Lê Văn H2, tố cáo về việc mất tài sản khi gửi ở nhà Nguyễn Quốc H, trị giá 74.315.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ của bà Võ Thị H1 và ông Lê Văn H2, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tách hành vi trên để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với hành vi làm giả ủy nhiệm chi gửi cho Công ty thuốc lá S của Nguyễn Quốc H nhằm mục đích để công ty tiếp tục giao tài sản cho bị cáo. Ngày 30/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc để điều tra bổ sung làm rõ thủ đoạn, động cơ, mục đích và mức độ thiệt hại đối với hành vi làm giả ủy nhiệm chi để giải quyết theo pháp luật. Tuy nhiên kết quả điều tra bổ sung thể hiện: Sau khi nhận được ủy nhiệm chi giả, ngày 31/7/1998 Công ty thuốc lá S có gửi 01 lô hàng (thuốc lá), trị giá 89.000.000 đồng cho Lê Văn H2 (là nhân viên Công ty thuốc lá S) để chuyển cho H, nhưng H không nhận được. Hiện nay Lê Văn H2 không có mặt tại địa phương, chưa xác định được nơi cư trú. Trong quá trình điều tra bổ sung, Công ty thuốc lá S chưa cung cấp được bản gốc hóa đơn giao nhận hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được ai là người đã nhận lô hàng trên nên chưa có cơ sở để xác định Nguyễn Quốc H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản cũng như ai là người phải chịu trách nhiệm trả cho công ty thuốc lá S trị giá lô hàng là 89.000.000 đồng. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc tách hành vi trên để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự của vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện Kiểm Sát.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Cao Xuân Đ số tiền 94.000.000đ và 50 chỉ vàng loại 97% và bồi thường cho Công Ty thuốc lá S số tiền 175.578.600 đ. Ông Cao Xuân Đ đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải tiếp tục bồi thường cho Công Ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuốc lá S 121.006.600đ (Một trăm hai một triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc H được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, nguyên đơn dân sự được kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Cao Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện K;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Long